

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. K, ngày 17 tháng 02 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 38/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon T, tỉnh Kon T;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon T, tỉnh Kon T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Ngọc H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Ngọc H có 04 con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/12/2003; Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 26/12/2004; Nguyễn Trường S, sinh ngày 17/6/2008; Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 07/4/2019 và thoả thuận: Chị Tr trực tiếp nuôi cháu Th và cháu Ph; anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu S cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Tr, anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) mỗi bên đương sự phải chịu một nửa. Chị Hồ Thị T nhận chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số 0004004 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Trường đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Hồ Thị T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon T;
- UBND xã Kroong, Tp. Kon T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã Ký*)

Nguyễn Xuân Hoài

